



Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015**

**PHẦN I
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Luôn nhận được sự ủng hộ, tín nhiệm của lãnh đạo và các Ban tham mưu của Tổng công ty ĐSVN, Cục ĐSVN và của các khách hàng truyền thống.
- Các dự án vốn ODA đang triển khai đem lại một nguồn thu ổn định.
- Hệ thống nội quy, quy chế nội bộ đầy đủ, đồng bộ; được điều chỉnh linh hoạt, kịp thời phù hợp với thực tiễn hoạt động SXKD của công ty.

2. Khó khăn:

- Nguồn việc làm sụt giảm do đầu tư công vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu; một số dự án bị đình trệ do thay đổi Chủ đầu tư các dự án đường sắt, vụ bê bối JTC...
- Mức độ cạnh tranh trong thị trường tư vấn khốc liệt hơn do nguồn việc và nguồn vốn bị hạn chế, đặc biệt là trong lĩnh vực đường bộ.
- Có quá nhiều dự án được các cơ quan quản lý nhà nước thanh tra, kiểm toán. Việc giải trình với nhiều đoàn thanh tra các cấp cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD.
- Lực lượng lao động tuy đông nhưng trình độ không đồng đều, chất lượng lao động không cao, thiếu lao động chất lượng cao; tỷ lệ lao động gián tiếp lớn.
- Sự thay đổi vị trí Tổng Giám đốc và lãnh đạo một số đơn vị cũng ảnh hưởng phần nào đến kết quả SXKD.

II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Năm 2014 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ 3, đánh dấu sự thay đổi nhiệm kỳ HĐQT: 3 thành viên thế hệ 7x thay thế 3 thành viên đến tuổi nghỉ hưu hoặc sắp nghỉ hưu nhưng không đủ thời gian theo quy định.
- Ngay từ đầu năm và đầu nhiệm kỳ, nhận thức đầy đủ những khó khăn nêu trên, HĐQT đã đề ra các chủ trương sát thực phù hợp với tình hình cụ thể. Sau 6 tháng, trước những biến chuyển của ngành, của xã hội, HĐQT đã chỉ đạo sát sao, chủ động

điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD và chỉ đạo tập trung thực hiện các công việc nhằm duy trì lương cho người lao động.

Năm 2014, nguồn vốn đầu tư công của Nhà nước tiếp tục cắt giảm đã ảnh hưởng đến các đơn vị xây dựng cơ bản nói chung trong đó có công ty nói riêng; các dự án có doanh thu lớn từ vốn ngân sách và trái phiếu Chính phủ đều không được bố trí vốn, dẫn đến khó khăn về vốn cho XSKD của công ty. Nhận thức đầy đủ những khó khăn, ngay từ đầu năm lãnh đạo Công ty đã đề ra các chủ trương sát thực, giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo, cụ thể là:

- Ưu tiên các dự án phục vụ đổi mới hình ảnh ngành đường sắt, các dự án vốn ODA, các dự án đã được bố trí vốn.
- Tập trung tận thu các khoản nợ cũ; nghiệm thu các công việc đã hoàn thành để khi được bố trí vốn thì thanh toán, thu hồi vốn.
- Tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo cân đối thu chi trong từng quý.
- Điều tiết công việc nội bộ phù hợp để đảm bảo việc làm và thu nhập chung.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động và nhà nước.

1.1 Về công tác tổ chức cán bộ:

Năm 2014, ngay sau đại hội cổ đông, thực hiện chủ trương đào tạo và phát triển đội ngũ kế cận đảm bảo tính bền vững của công ty, HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 đã quyết định sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy lãnh đạo của công ty, của các đơn vị trong công ty trên cơ sở công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2015-2020 đã được Đảng ủy TCT ĐSVN, Đảng ủy công ty phê duyệt trong đó chú trọng lựa chọn các gương mặt lãnh đạo trẻ, năng động, dám nghĩ, dám làm. HĐQT đã ra quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới; 2 phó Tổng giám đốc (1 Phó TGĐ phụ trách lĩnh vực cơ khí, đầu máy toa xe; 1 Phó TGĐ phụ trách kinh doanh; 2 Giám đốc chi nhánh (XN Cầu Hàm; XN Khảo sát); 1 Phó phòng (QLKD). Bộ máy SXKD của công ty về cơ bản vẫn giữ nguyên gồm: 7 chi nhánh, xí nghiệp (trong đó có 2 xí nghiệp hạch toán phụ thuộc); 1 trung tâm; 4 phòng ban tham mưu; Văn phòng; 1 phòng Dự án chuyên thực hiện các dự án chiến lược.

Việc rà soát, sửa đổi, hoàn chỉnh bổ sung hệ thống nội quy, quy chế được HĐQT chú trọng nhằm tiếp tục nâng cao tính chủ động của các chi nhánh, xí nghiệp và các đơn vị trong toàn công ty. Bộ máy SXKD tiếp tục hoạt động ổn định.

1.2 Về chiến lược nguồn nhân lực:

Ngày từ đầu năm, lãnh đạo công ty đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch sử dụng, đào tạo, tuyển dụng lao động để tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra, tiếp tục ổn định lực lượng lao động, trong đó đa số là lao động trẻ. Tuyển dụng lao động có kinh nghiệm, sử dụng lao động mùa vụ, chuyên gia trong dịch vụ tư vấn giám sát (Dự án Tuyển ĐSĐT số 1 TP Hồ Chí Minh, Dự án 44 cầu, Dự án Nâng cấp tuyến ĐS Yên Viên – Lào Cai...), bên cạnh đó là rà soát lao động không phù hợp, không đáp ứng được yêu cầu tại một số bộ phận.

Tập trung, tích cực tổ chức và gửi CBCNV học tập các chương trình đào tạo do ĐSVN và các trung tâm tổ chức nhằm nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ CBCNV. Năm qua, công ty đã cử 6 kỹ sư đi học tập, đào tạo ở Viện thiết kế 2 Trung Quốc, 2 kỹ sư tham gia khóa đào tạo ĐSĐT tại Nhật Bản và cử nhiều lượt CBCNV tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ như cao học, thũe...

1.3 Về công tác KHCN và hợp tác quốc tế:

Bên cạnh việc tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ SXKD, Công ty đã chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt quy trình QLCL theo tiêu chuẩn ISO9001-2008 (hoàn thành tái chứng nhận hệ thống lần 3), quan tâm công tác nghiên cứu KHCN, thực hiện các đề tài khoa học (hoàn thành Đề tài Ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu đối với GTVT đường sắt, Đề tài Thiết bị tín hiệu báo trước của đường ngang...), phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất (đã có hơn 20 sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất được công nhận) áp dụng vào thực tiễn của quá trình SXKD nhằm tăng năng suất lao động.

Một trong những nhiệm vụ được chú trọng đặc biệt của HĐQT đó là tăng cường mở rộng hợp tác, liên danh với các đối tác Tư vấn trong và ngoài nước để chiếm lĩnh và nâng cao thị phần trong lĩnh vực tư vấn với những dự án/công trình đòi hỏi KHCN cao, quy mô lớn (Dự án Nút giao Ngã ba Huế - TP Đà Nẵng, Dự án Tuyển ĐSĐT số 3 Hà Nội...), tiến tới lấy KHCN là khâu đột phá để nâng cao vị thế của Công ty đối với các đối tác trong và ngoài nước, khẳng định thương hiệu Tư vấn đầu ngành ĐSVN.

1.4 Về hoạt động đầu tư và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật:

Trong năm qua, tuy còn nhiều khó khăn về tài chính nhưng công ty vẫn luôn quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị máy móc phục vụ sản xuất kịp thời.

Đến hết quý I/2015, Công ty đã làm việc với UBND Tỉnh Hải Dương và các Sở ban ngành địa phương để hoàn thiện các thủ tục thu hồi và giao đất dự án đầu tư khu nhà ở thương mại ga Hải Dương. Hiện tại, Hội đồng GPMB đã hoàn thành công tác kiểm đếm khối lượng hỗ trợ đền bù để tính toán áp giá, trên cơ sở Phương án tổng thể hỗ trợ đền bù phê duyệt, Công ty sẽ chuyển số kinh phí trên cho Ban GPMB để chi trả cho các tổ chức, cá nhân liên quan và dự kiến hoàn thành thủ tục giao đất trong quý 2/2015.

2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng (tỷ đồng)	110	100	90,9%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	95	79	83,15%
3	Thu vốn (tỷ đồng)	80	89	111,25%
4	Lợi nhuận (tỷ đồng)	4,75	3	63,15%
5	Nộp ngân sách (tỷ đồng)	9,5	6,2	65%
6	Chi trả cổ tức dự kiến	> lãi suất NH	10%	

(Nguyên nhân sụt giảm các chỉ tiêu so với kế hoạch được Đại hội cổ đông thông qua, HĐQT và Ban ĐH đã có báo cáo cụ thể gửi kèm cùng báo cáo này)

III. QUẢN LÝ VỐN VÀ TÀI SẢN

Trong thời điểm khó khăn về nguồn thu, công ty vẫn đảm bảo cân đối tài chính, chi tiêu hợp lý, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, khai thác các dịch vụ khác hiện có như cho thuê văn phòng, phương tiện vận tải để tăng nguồn thu của Công ty.

Làm việc với ngân hàng để xây dựng hạn mức tín dụng, huy động vốn của các cá nhân trong và ngoài công ty để tạo nguồn thanh toán lương, các chế độ cho người lao động và đảm bảo sản xuất ổn định.

Năm 2014 là năm xảy ra nhiều biến cố bất lợi cho việc sản xuất và thu hồi vốn của công ty (các dự án ODA được điều chuyển từ Tổng công ty ĐSVN lên Bộ GTVT, vụ bê bối JTC, vốn ngân sách và trái phiếu Chính phủ được bố trí rất ít) dẫn đến khó khăn về vốn cho SXKD của công ty.

Nhiều khoản chi phí phát sinh như các khoản nộp lại ngân sách nhà nước theo kết quả thanh tra các dự án từ nhiều năm trước, chi phí tìm việc, đặc biệt là khoản lãi vay vốn, phạt chậm nộp phát sinh lớn.

Từ việc thu không đáp ứng đủ nhu cầu chi, thu không kịp kế hoạch tiến độ dẫn đến chậm chi trả lương, các chế độ cho người lao động, các nghĩa vụ với nhà nước, công đồng bị chậm. Công ty chưa có tích lũy để trả nợ và dự phòng các khoản chi bất thường.

IV. QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG

a. Số cổ đông tổ chức và cá nhân

TT	Thời điểm	Số cổ đông là cá nhân	Số cổ đông là tổ chức	Số cổ đông có số CP ≤ 500
1	05/3/2014	276	01 (TCT ĐSVN)	81
2	26/3/2015	249	01 (TCT ĐSVN)	82

b. Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp

TT	Tên cổ đông	05/3/2014		26/3/2015	
		Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
1	Nhà nước	994.504	49%	994.504	49%
2	Hội đồng quản trị	268.006	13,20%	286.081	14,1%
3	Ban kiểm soát	8.732	0,43%	3.078	0,15%
4	CBCNV	176.941	8,72%	136.260	6,71%
5	Cổ đông bên ngoài	581.406	28,65%	609.666	30,04%
	Tổng cộng	2.029.589	100%	2.029.589	100%

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các thành tích:

- Trong điều kiện khó khăn hiện nay, Ban lãnh đạo công ty vẫn luôn giữ gìn đoàn kết, cùng hướng về một mục tiêu đưa công ty sớm thoát khỏi khó khăn.
- Nhận thức và hành động của lãnh đạo cũng như CBCNV công ty đã thích ứng với cơ chế thị trường, đặc biệt trong bối cảnh Nhà nước đang đẩy mạnh xã hội hóa hệ thống hạ tầng giao thông.
- Giữ vững an ninh trật tự, an toàn mọi mặt trong Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đối với người lao động, nhà nước, góp phần vào việc đảm bảo an sinh xã hội của đất nước.
- Hệ thống nội quy, quy chế quản lý nội bộ đồng bộ là cơ sở pháp lý để điều hành, quản lý Công ty một cách khoa học, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả SXKD, giảm các chi phí, thực hành tiết kiệm phòng chống lãng phí.
- Tình hình tài chính Công ty được cơ quan Kiểm toán đánh giá là trong sạch, lành mạnh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo thu nhập cho người lao động và đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông trong bối cảnh đất nước và ngành GTVT còn nhiều khó khăn.
- Các tổ chức đoàn thể đã triển khai hiệu quả nhiệm vụ công tác, động viên người lao động đóng góp nhiệt tình, tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, làm tốt công tác chăm lo đời sống, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo từ thiện, thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV gặp khó khăn trong đời sống.

Có được những thành tích nêu trên là do HĐQT Công ty đã có chủ trương, định hướng và ban hành các nghị quyết sát với thực tế, phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động SXKD được phối hợp nhịp nhàng, đề ra những giải pháp cụ thể kịp thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Các hạn chế, tồn tại:

- Bộ máy sản xuất công kênh dẫn đến năng suất lao động còn thấp (Tỷ lệ lao động không trực tiếp làm ra sản phẩm khoảng 30%).
- Tính chuyên nghiệp ở từng vị trí công tác chưa cao, tính chuyên môn hóa ở từng bộ phận sản xuất chưa được triệt để.
- Chất lượng sản phẩm tư vấn của một số dự án chưa đạt yêu cầu, một số dự án phải sửa chữa nhiều, chậm tiến độ, ảnh hưởng tới uy tín của Công ty.
- Việc chấp hành quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001-2008 đã được quan tâm, chú trọng song vẫn còn một số công đoạn bị bỏ sót.
- Việc ứng dụng những tiến bộ KHKT vào quá trình tư vấn thiết kế còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.
- Đã có chiến lược phát triển nguồn nhân lực song thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

45
TY
AN
AI
DU
HO
AI
TP

- Công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo thực hành tiết kiệm tuy đã được quan tâm thường xuyên nhưng chưa quyết liệt.
- Sự đánh giá và đề xuất giải pháp để thích ứng với thị trường trong nước, hội nhập với thị trường nước ngoài còn chậm và bị động.

VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Năm 2014 là năm thực sự khó khăn về mọi mặt, làm giảm đà tăng trưởng của công ty. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của toàn hệ thống từ lãnh đạo đến nhân viên, đời sống CBCNV cơ bản đảm bảo. Một số bài học kinh nghiệm được rút ra là:

- Sự phụ thuộc nhiều vào một khách hàng sẽ dẫn đến bị động khi khách hàng đó có sự thay đổi.
- Cần nâng cao công tác quản trị, đặc biệt là công tác quản lý kinh doanh: vận hành, theo dõi hợp đồng khoa học; quản lý chặt chẽ các số liệu...
- Cần quyết liệt ứng dụng công nghệ thông tin vào từng bộ phận, từng đơn vị của công ty.
- Theo dõi chặt chẽ các kế hoạch, chính sách của Chính phủ, của Bộ GTVT để có hình thức ứng xử phù hợp.
- Có cơ chế thưởng phạt nghiêm minh, không hình thức qua loa và cần phải đi vào thực chất của vấn đề, đúng người, đúng việc, thúc đẩy phong trào thi đua, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, đóng góp tích cực cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Tích cực tìm kiếm việc làm. Có chiến lược phát triển cụ thể xác định thị trường đường sắt, đường sắt đô thị là trung tâm. Tiếp tục mở rộng thị trường đường bộ và các lĩnh vực dịch vụ khác quy định trong đăng ký kinh doanh.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2015

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Năm 2015 vẫn còn là năm khó khăn do ảnh hưởng tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu ngành đường sắt.

Trong điều kiện tiếp tục phải ứng phó với các khó khăn, tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV cần nêu cao tinh thần đoàn kết trách nhiệm, phát huy sáng tạo, tăng cường phối hợp để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu của năm 2015.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tập hợp sự đoàn kết nhất trí của toàn thể CBCNV, hướng mọi hoạt động vào việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu SXKD.
- Xây dựng chương trình hành động phù hợp với chương trình đột phá chiến lược phát triển GTVT, trong đó lĩnh vực đường sắt cần tập trung vào các dự án ODA, các dự án xã hội hóa; trong lĩnh vực đường bộ tập trung vào các dự án xã hội hóa.
- Sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các dự án, theo đó ưu tiên các dự án vốn ODA và các dự án đã được bố trí vốn; tích cực, ráo riết tận thu các nợ cũ.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch nhân sự sát với kế hoạch SXKD; rà soát, đánh giá năng lực nhân sự từ cấp đơn vị đến công ty để có kế hoạch sắp xếp, đào tạo, tuyển dụng và điều động kịp thời.
- Nâng cao công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng để giữ vững thị phần tư vấn đường sắt và giao thông đô thị; đồng thời mở rộng các dịch vụ tư vấn đường bộ.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, triển khai các dự án xây dựng tiêu chuẩn thiết kế đường sắt để lấy nghiên cứu khoa học công nghệ làm khâu đột phá để giữ vững thị phần tư vấn đường sắt.
- Hoàn thành thủ tục hợp tác đầu tư dự án nhà ở thương mại tại khu vực ga Hải Dương.
- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, đặc biệt là các tổ chức tín dụng, các công ty Tư vấn quốc tế đã và đang có thị trường ở Việt Nam.
- Nâng cao năng suất lao động, tinh giản lực lượng lao động bổ trợ, gián tiếp; thường xuyên cập nhật hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế nội bộ.
- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng và ban hành các tiêu chí văn hóa doanh nghiệp, tạo ra khuôn mẫu cho các hành vi ứng xử văn minh và mang tính chuyên nghiệp cao.

Các chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
1	Sản lượng	Tỷ đồng	97
2	Doanh thu	Tỷ đồng	90
3	Thu vốn	Tỷ đồng	90
4	Lãi thực hiện	Tỷ đồng	4,5
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,2
6	Lao động bình quân	Người	310
7	Năng suất lao động	Triệu đ/ng.năm	310
8	Thu nhập bình quân	Triệu đ/ng.th	11
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/năm	≥ Lãi suất NH

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

- Nghiêm chỉnh thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty.
- Bám sát kế hoạch trung hạn 2016-2020 của Bộ GTVT và các cơ quan liên quan để nắm bắt kịp thời và chính xác các thông tin về chiến lược, kế hoạch đầu tư xây dựng và phát triển ngành để có các giải pháp thích ứng phù hợp, kịp thời.
 - Lập và giao kế hoạch SXKD hàng quý, hàng tháng; tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện theo kế hoạch đề ra, kịp thời điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.
 - Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành để nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí.
 - Ổn định tổ chức và tinh giản lực lượng lao động, điều tiết nhân sự và công việc nội bộ để đảm bảo việc làm và thu nhập.
 - Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho CBCNV để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.
 - Quan tâm đặc biệt tới chất lượng, tiến độ để giữ chữ tín với khách hàng, chăm sóc khách hàng bằng cái tâm nghề nghiệp để thu hút khách hàng.
 - Hoàn thiện các thủ tục giao đất và hợp tác đầu tư dự án nhà ở thương mại tại khu vực ga Hải Dương.
 - Cân đối tài chính, chi tiêu hợp lý để trả nợ, tích lũy vốn đầu tư phát triển, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, triệt để khai thác các dịch vụ khác hiện có như cho thuê văn phòng, phương tiện vận tải, ... để tăng nguồn thu của Công ty.
 - Làm tốt công tác quan hệ và hợp tác với các tư vấn trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, đặc biệt là các dự án vốn ODA.
 - Thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh quy chế nội bộ, song song với việc tổ chức bộ máy trong nội bộ phù hợp với hệ thống quy chế mới.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Hật



TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: /TRICC-CV/QLKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO

V/v: Nguyên nhân không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu năm 2014

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty.

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp tháng 3/2015 của Hội đồng quản trị, thay mặt Ban điều hành công ty Tổng Giám đốc xin giải trình nguyên nhân không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu năm 2014 (kế hoạch là 95 tỷ, thực hiện chỉ đạt 77 tỷ đồng) như sau:

1. Các nguyên nhân khách quan:

1.1. Các dự án quy hoạch:

Các quy hoạch Công ty được giao đã hoàn thành Báo cáo cuối kỳ và Cục ĐSVN đã trình Bộ GTVT nhưng chưa được phê duyệt do Chính phủ chưa phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển Đường sắt nên các thủ tục nghiệm thu, thanh toán chưa đủ điều kiện để thực hiện dẫn đến hụt doanh thu **2,115** tỷ đồng.

1.2. Các dự án chuẩn bị đầu tư:

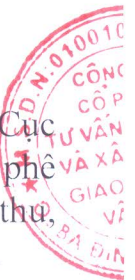
- Một số dự án do chuyển chức năng Chủ đầu tư từ Tổng công ty ĐSVN, Cục ĐSVN về Bộ GTVT (theo Quyết định số 3092/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2014). Do quá trình hoàn thiện bộ máy tổ chức, bàn giao cùng với sự thay đổi Lãnh đạo Ban QLDA nên việc thực hiện và công tác nghiệm thu gặp khó khăn (đến tháng 11/2014 PMU-R mới chính thức hoạt động đầy đủ sau khi sáp nhập và cuối tháng 11 mới hoàn thiện sắp xếp, chức năng nhiệm vụ các phòng trực thuộc). Doanh thu sụt giảm do nguyên nhân này là **11,730** tỷ đồng.

- Một số dự án mặc dù đã hoàn thành theo hợp đồng (đã duyệt dự án từ năm 2013) nhưng không tiến hành nghiệm thu, thanh toán được do đến cuối năm 2014 vẫn chưa có nguồn vốn chi trả nên Chủ đầu tư chưa đồng ý tiến hành các thủ tục thanh quyết toán (Nút giao Kim Ngọc; nút giao Km162+052 ĐS Hà Nội - Lạng Sơn) làm hụt doanh thu **0,864** tỷ đồng.

- Dự án tuyến đường bộ Phuthíphường đi Na Son đã hoàn thành toàn bộ nhưng do Nhiệm vụ khảo sát-dự toán bổ sung đến tháng 01/2015 mới được Chính phủ Lào chấp thuận nên chưa nghiệm thu được, vì vậy hụt doanh thu **1,224** tỷ đồng (phần khảo sát bổ sung).

- Các dự án ĐSĐT TP Hồ Chí Minh đã hoàn thành nhưng vướng mắc thủ tục không thể tiến hành nghiệm thu, thanh toán (Dự án ĐSĐT TP Hồ Chí Minh, tuyến số 4 đã trình UBND TP nhưng TP chưa trình Bộ GTVT thẩm định; Dự án ĐSĐT TP Hồ Chí Minh, tuyến số 5 đã trình UBND TP nhưng TP chưa thông qua được ranh mốc) dẫn đến hụt doanh thu **6,886** tỷ đồng.

Tổng doanh thu không đạt theo kế hoạch là **20,704** tỷ đồng.



1.3. Các dự án/công trình bước thực hiện đầu tư:

- Lập báo cáo KT-KT 104 đường ngang vi phạm điều lệ mặc dù dự án đã được Chủ đầu tư phê duyệt nhưng do chưa có vốn thanh toán nên Chủ đầu tư chưa đồng ý nghiệm thu, thanh toán. Doanh thu hụt **3,0** tỷ đồng.

- Dự án cầu yếu còn lại trên ĐSTN do thiếu vốn đầu tư nên chỉ phê duyệt được gói thầu xây lắp số 10. Doanh thu **3,815** tỷ đồng.

- Dự án khẩn cấp 3 cầu Đồng Nai, Tam Bạc, Thị Cầu mặc dù đã hoàn thành và theo kế hoạch của Tổng công ty ĐSVN phải quyết toán trong năm 2014 nhưng đến thời điểm báo cáo (tháng 3/2015) dự toán vẫn chưa được Tổng công ty ĐSVN phê duyệt, doanh thu hụt **4,843** tỷ đồng.

Tổng doanh thu không đạt theo kế hoạch là **11,858** tỷ đồng.

1.4. Các dự án/công trình sử dụng vốn ODA:

- Tư vấn giám sát thi công hiện đại hóa TTTT Vinh - TP Hồ Chí Minh, giai đoạn 1 do vướng mắc về đơn giá, khối lượng và tổng chi phí giữa Tổng thầu (Tập đoàn Cục 6 ĐS Trung Quốc) với nhà thầu Tư vấn chính (TEIYAN) đối với phần việc kéo dài sau 30/4/2014 nên không ký kết được phụ lục hợp đồng dẫn đến tiến độ thanh toán chậm làm hụt doanh thu theo kế hoạch 2014 là **2,00** tỷ đồng.

- Ngoài ra, trước đó do vụ bê bối JTC Hội đồng quản trị công ty đã loại khỏi kế hoạch năm 2014 doanh thu của dự án ĐSDT Hà Nội, tuyến số 1 – giai đoạn I và TVGS dự án 44 cầu là **12,000** tỷ đồng

Tổng cộng doanh thu các dự án/công trình không đạt là: **37,000** tỷ

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

2. Các nguyên nhân chủ quan:

- Đầu tháng 6/2014, có sự thay đổi vị trí Tổng Giám đốc và một số lãnh đạo đơn vị ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lý người lao động và các quan hệ với khách hàng...

- Tính chuyên môn hóa trong các công tác kế hoạch, quản trị doanh nghiệp, kiểm soát thông tin...của một số đơn vị tham mưu chưa cao.

Trên đây là báo cáo của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải về các nguyên nhân dẫn đến việc không đạt chỉ tiêu doanh thu năm 2014 đã được Đại hội cổ đông công ty thông qua tháng 5/2014 kính trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT,QLKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thiện Cảnh

1570-C
TY
AN
ĐẦU TƯ
DỰNG
HÔNG
TÀI
7 - TP. H

PHỤ LỤC 1
CÁC DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH KHÔNG HOÀN THÀNH DOANH THU 2014

TT	Tên dự án (công trình)	Giá trị hợp đồng (trước VAT)	Kế hoạch doanh thu không hoàn thành 2014	Lý do không hoàn thành doanh thu
1	Quy hoạch	3,478	2,115	
1.1	Lập QH chi tiết HDH tuyến ĐS Bắc - Nam	2,182	1,091	Đã trình Bộ GTVT nhưng chưa được phê duyệt do Chiến lược và QH tổng thể chưa được Chính phủ phê duyệt
1.2	Lập điều chỉnh quy hoạch PTGTVT ĐSVN	363	91	Chưa được phê duyệt do Chính phủ chưa phê duyệt Chiến lược
1.3	Lập điều chỉnh chiến lược PTGTVT ĐSVN	934	934	Đã trình CP nhưng chưa được phê duyệt
2	Chuẩn bị đầu tư	72,936	20,704	
2.1	Lập DADT 56 cầu ĐSTN	8,589	4,295	Do chuyển chủ đầu tư từ Tcty sang Bộ GTVT nên chưa nghiệm thu Khảo sát
2.2	Lập DADT ĐS Lào Cai - Hà Khẩu	1,709	513	Chưa ký kết được HĐKT với Tcty ĐSVN do chưa thỏa thuận được điểm đầu nối với Trung Quốc
2.3	Lập DADT nút giao Kim Ngọc	455	455	Do chưa được bố trí vốn nên CĐT ko đồng ý QT
2.4	Lập DADT nút giao Km162+052 ĐS HN-LS	409	409	Do chưa được bố trí vốn nên CĐT ko đồng ý QT
2.5	Lập d/c DADT ĐSDT Hà Nội, tuyến số 1	4,773	1,682	Không triển khai công việc tiếp theo được do vướng mắc chủ trương
2.6	Lập DADT đường Phuthitphòng - Na Son	6,545	1,224	Hoàn thành 1 phần (1 tỷ) phần còn lại chưa nghiệm thu KS được do ĐC-DT phân bổ sung chưa được CP Lào thông qua
2.7	Lập DADT ĐSDT Trảng Bom - Hòa Hưng	8,727	4,364	Do chuyển đổi CĐT và ĐC-DT điều chỉnh chưa trình được BỘ GTVT nên không nghiệm thu được KLKS
2.8	Lập DADT ĐS Hải Phòng - Lạch Huyện	9,566	877	Do chuyển đổi CĐT nên chưa nghiệm thu được KLKS năm 2014
2.9	Lập DADT ĐSDT TPHCM, tuyến 4 kéo dài	12,155	1,776	TPHCM chưa trình TKCS để Bộ GTVT thẩm định
2.10	Lập DADT ĐSDT TPHCM, tuyến 4	11,350	2,198	
2.11	Lập DADT ĐSDT TPHCM, tuyến 5	8,658	2,912	Sở GTVT TPHCM chưa thông qua được ranh mốc
3	Chuẩn bị thực hiện đầu tư	25,326	11,858	
3.1	KS, TKKT DA tín dụng ngành GTVT GD3	1,000	200	Năm 2014 chỉ được tạm ứng 200tr
3.2	KS, lập BCKTKT đường ngang vi phạm điều lệ	8,407	3,000	Chưa có vốn TT nên Tcty không đồng ý quyết toán 2014
3.3	KS, TKBVTC k/cấp 3 cầu ĐNai, T.Cầu, T.Bạc			
-	- CBĐT	638	128	
-	- Cầu Tam Bạc	4,536	1,547	Tcty ĐSVN chưa phê duyệt TK-DT và DT KSTK năm 2014
-	- Cầu Thị Cầu	5,348	1,119	
-	- Cầu Đồng Nai	5,396	2,049	
3.3	KS, TKBVTC dự án cầu yếu ĐSTN	-	3,815	Hoàn thành 1 phần do chỉ phê duyệt TK gói 10
4	Cung cấp nhân sự và dịch vụ	10,277	2,000	
4.1	TVGS HDH TTTH Vinh-TP Hồ Chí Minh, GDI	10,277	2,000	PMU-R chưa thanh toán cho Teiyan
5	Sửa chữa lớn KCHT đường sắt	-	-	
6	Hợp đồng do các xí nghiệp ký	-	-	
7	Đầu tư bất động sản	-	-	
8	Các dự án tiềm năng	-	-	
	Tổng cộng	112,018	36,677	
	Tổng cộng (làm tròn)	112,000	37,000	